

Trò chơi của số phận

Trong vô số những bài học từ lịch sử quân sự loài người, có một trận đánh thực sự làm kinh ngạc ngay cả các chuyên gia uyên bác và khó tính nhất. Đó chính là trận Điện Biên Phủ, sự kiện xảy ra ở một thung lũng hẻo lánh vùng núi rừng Tây Bắc Việt Nam, nơi mà quân đội của những người nông dân nhỏ bé, dưới sự điều khiển của một vị tướng dày dạn bản lĩnh, đã đánh bại một trong những đạo quân viễn chinh chuyên nghiệp vào bậc nhất của phương Tây văn minh đương đại. Ngay khi khói lửa còn chưa thực sự lắng tan, thế giới, trong cơn lú lẫn của những ngày đầu chiến tranh lạnh, đã thực sự bùng lên những lời bình phẩm, đánh giá sôi nổi.

Buột thốt và thống thiết nhất có lẽ thuộc về ngôn từ của những kẻ chiến bại. Sử gia Pháp Philippe Deville, người mà sau đó 6 năm đã cùng Jean Lacouture xuất bản một cuốn sách khá chi tiết và toàn diện về cục diện chiến trường Đông Dương những năm 1953-1954, ngay bên lề Hội nghị Geneve, khi nghe tin Điện Biên Phủ thất thủ, đã nói với những người phục vụ Thụy Sĩ: “Ồi thôi, thế là đi đời để chế liên hành tinh khởi nghiệp bằng Napoleon vinh quang của chúng tôi”. Nước Pháp thương vong, nước Pháp gục ngã, nhưng có lẽ bởi vượt quá nỗi ê chề là cảm nhận siêu hình mà viên Phóng viên mặt trận Bernard B. Fall đã hạ bút viết một câu thật thấm thía: “Đối với chúng ta (người Pháp), Điện Biên Phủ thực sự là một trò chơi của số phận”.

Không như những người Pháp đau đớn một cách trực cảm, những người Mỹ liên đới nhưng vẫn tự cho mình là đang ngoài cuộc đã nhìn nhận vấn đề một cách duy lý (mặc dù đầy chất chủ quan và cao ngạo). Thư ký Liên bang Mỹ John Foster Dulles, sáng 8-5-1954 đã tuyên bố trên đài phát thanh tiếng nói Hoa Kỳ: “Pháo đài Điện Biên Phủ- các bạn có thể tìm thấy cách viết cái tên địa phương này trên báo Bưu điện Washington- đã rơi vào tay những người dân tộc chủ nghĩa Việt Nam. Các ông bạn Pháp của chúng ta đã thua từ góc độ tiềm lực và lòng quả cảm. Chủ nghĩa Cộng sản đang lăm le lấn lướt Tự do”.

Sự thật là gì? Tháng 3-1954, Đại tướng Pháp Paul Ely thăm Mỹ với mục đích xin viện trợ. Đô đốc Mỹ Arthur W. Radford, chủ tịch Hội đồng liên quân đã nhiệt tình ủng hộ Ely. Chính Dulles đã đề nghị giúp Pháp hết lòng bằng cách sử dụng 1 đến 3 quả bom nguyên tử chiến thuật tại chiến trường Điện Biên. Nhưng người Pháp mới nghe đến thế đã phát rét. Paul Ely kêu lên: “Nếu thế thì cũng tiêu diệt luôn cả quân đội của chúng tôi còn gì?”. Người Pháp không mạnh bằng Mỹ, nhưng đến thời điểm đó, 80% chi phí cuộc chiến đã là do Lầu Năm góc trang trải.

Tuy nhiên, không phải người Mỹ nào cũng nông nổi và hời hợt như Dulles và các chính khách điều hâu Washington. Nhà văn George Santayana, người 11 đã từng nhiều năm lần lộn tại các điểm nóng trên khắp địa cầu, đã cảnh báo những người đồng hương có trách nhiệm nhưng bất cần của mình: “Hãy đừng vội nghĩ đến Hành động Liên hiệp (lời đe dọa của Mỹ sẽ ồ ạt trả đũa đối với Liên Xô và Trung Quốc nếu phe Xã hội chủ nghĩa can thiệp quá sâu vào Đông Dương- ND) chưa được đòi Capitall thông qua để cứu Paris. Ngoài đòi phát minh lại cái xe đạp đã là không đủ thông minh. Trong chiến tranh thì đó mới đích thực là sự tự sát”.

Năm 1956, các chính khách Pháp họp nhau tranh cãi về thất bại. Trong số những nhân vật nổi tiếng tham dự có Henri Navarre- Tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, George Catroux- Chủ tịch ủy ban điều trần do Chính phủ Pháp thành lập, Joseph Laniel- Thủ tướng Pháp đương thời, René Cogny- Tư lệnh quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương... Các câu hỏi được đặt ra là: Liệu Chính phủ Pháp có ra lệnh cho Navarre bài binh bố trận ở Điện Biên Phủ? Liệu Navarre có chống lệnh? Liệu dân Pháp có bỏ mặc quân đội đang bị Việt Minh đánh cho như tử? Nhất là câu hỏi: Liệu quyết định đàm phán với Việt Minh bắt đầu từ 18-2-1954 có làm phân tán tinh thần binh sĩ trên chiến trường?

Cho đến mãi sau này, tận năm 1979, nhà sử học quân sự Pháp Yves Gras vẫn đồng ý với kết luận của ủy ban: Quân đội đương đầu với Việt Minh ở thung lũng Mường Thanh là một quyết định ngu muội. Nhưng

cũng một nhà sử học quân sự khác là Pierre Rocolle lại cho rằng, cái bẫy chính thức mà nước Pháp sa vào chính là Hội nghị Geneve, bởi nơi đó, ông Phạm Văn Đồng đã có diễn đàn để quảng bá thắng lợi tất yếu của phe mình trên chiến trường.

Nhà sử học Anh Alexander Zervoudakis, dưới con mắt của một chuyên gia chuyên khảo sát những sự kiện có tính bước ngoặt, đã bình luận: “Thất bại của người Pháp thực ra đã khởi đầu từ tháng 9-1945. Khi đó, thông qua những cuộc xô sát với nông dân và công chúng Nam Kỳ, quân đội Hoàng gia Anh đã nhận thấy ý chí độc lập của người Việt Nam là một điểm kỳ dị trong toàn bộ tiến trình lịch sử xứ này. Họ đã khuyên người Pháp hãy thận trọng. Nhưng tiếc rằng Paris bảo họ hiểu người An Nam hơn bất kỳ ai khác, và mọi lời khuyên của chúng tôi đều bị bỏ ngoài tai. Thực ra chiến dịch Điện Biên Phủ kéo dài suốt cả 3000 ngày, cuối cùng dẫn đến nắm mồ của Chủ nghĩa Thực dân Pháp”.

Những người Cộng sản quốc tế đang ngày càng trở thành chỗ dựa vững chắc cho Chính phủ Hồ Chí Minh thì tất nhiên là vui mừng và cảm thấy hãnh diện khi có thêm một thành viên đầy nghị lực và từng trải. Nói về kỳ tích Điện Biên Phủ của những người anh em Việt Nam, Ngoại trưởng Liên Xô Molotov vừa hoan hỉ vừa có ý cảnh báo phương Tây: “Đây là một bài ca của niềm tin và chính nghĩa. Dân tộc Việt Nam yêu hòa bình đã cho thế giới thấy rõ một điều: Chủ nghĩa Đế quốc ngày nay đã hoàn toàn lỗi thời, dù cho chúng có ý lại vào sức mạnh vũ khí và kinh tế đến mức nào chăng nữa”. Như được tiếp thêm sức mạnh, những người Cộng sản Indonesia lúc bấy giờ đang hậu thuẫn cho Tổng thống Sukarno cũng ra tuyên bố chào mừng thắng lợi của Cách mạng Việt Nam. Thủ tướng Ali Sastroamidjojo, một thành viên Cộng sản trong Chính phủ Jakarta phát biểu: “Nếu người Hà Lan muốn tiếp tục can thiệp vào đất nước chúng tôi, thì tốt nhất là họ nên nhờ người Pháp kể lại cho nghe bài học ở thung lũng Mường Thanh. Người Indonesia cũng sẵn sàng noi gương các bạn Việt Nam trong việc bảo vệ nền độc lập tự chủ của mình”. Thủ tướng huyền thoại của Tiểu lục địa Ấn Độ, ông Jawaharlan Nehru, trong buổi gặp gỡ Lãnh tụ Hồ Chí Minh tại Hội nghị Bangdung năm 1955 đã nói: “Kỳ tích của nhân dân Việt Nam cũng là chiến công chung của thế giới á- Phi nghèo đói. Phẩm giá và lòng tự trọng của chúng ta là thứ tài sản vô giá, là loại vũ khí linh thiêng không thể lực nào chống đỡ nổi”.

Trận đánh Điện Biên Phủ, ngoài việc là sự kiện bản lề để xoay chuyển cục diện Đông Dương nói riêng và thế giới á-Phi nói chung, còn có một tầm vóc quân sự chuyên biệt. Chưa bao giờ người ta được chứng kiến một cái chết từ từ, bí hùng, và đầy ám ảnh đến như vậy. Viện Lịch sử quân sự Hoàng gia Anh đã dẫn ra những đánh giá đáng chú ý của chuyên gia Atkins Tomson trong tác phẩm Những nấc mới của tri thức quân sự: “Giống như một con quái vật tự nguyện nằm ườn ra chờ đàn côn trùng gặm dần cho đến hết, tập đoàn cứ điểm kiên cố của người Pháp dù đã giãy dụa hết cách cũng không làm sao thoát được khỏi tầm khống chế và hỏa lực của các đơn vị chủ lực Việt Minh. Có cảm giác rằng các đơn vị dưới quyền của De Castries đã bị hàng vạn cặp mắt thần linh nào đó thôi miên, và họ cảm thấy cái chết đang đến từ từ mà không sao thoát ra nổi”. Để kết luận, nhà khoa học Anh này đã dùng đến cụm từ “đối mặt với khắc tinh” để chỉ tình cảnh của quân đội viễn chinh Pháp ở giai đoạn cuối cuộc Chiến tranh Đông Dương lần thứ I.

Nửa thế kỷ đã trôi qua, thế giới đã chứng kiến biết bao biến đổi, nhưng quy mô, tính chất, và ý nghĩa cuộc chiến đấu của những người lính chân đất Việt Nam tại lòng chảo Điện Biên Phủ năm 1954 vẫn để lại những bài học thú vị, trong chừng mực nào đó có thể nói là không thể lặp lại, cho cả loài người sống rất thiếu cảm giác.

Song Phú
(Báo Văn nghệ)